

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 09/04/2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Thành.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Liên
2. Bà Lưu Thị Hằng

Thư ký tòa án: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Long – Kiểm sát viên.

Ngày 09/04/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 15 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc T** - Sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: T7, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Phạm Văn B: sinh năm 1954 và bà Phan Thị L : sinh năm 1952.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn (có mặt).

- Người bị hại: Anh Dương Thành Đ.

Nơi cư trú: 91B Hoàng Hoa Th P. T, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Những người làm chứng:**

1. Anh Trần Anh Th – sinh năm 1985

Nơi cư trú: 85/2 Nguyễn Trường T, phường E Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Anh Bùi Chí L – sinh năm 1983

Nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T và Dương Thành Đ (tên gọi khác: B) quen biết nhau do chơi chung đội bóng đá mini tại thành phố Buôn Ma Thuột. Ngày 18/6/2018, T được Trần Anh Th là kiểm lâm viên mời vào trạm kiểm lâm số 2, vườn Quốc gia Yok Đôn chơi, T rủ một số anh chị em trong gia đình mình và Dương Thành Đ vào Vườn Quốc gia đi dã ngoại và tổ chức ăn uống. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T và Đ nảy sinh mâu thuẫn do Đ nhỏ tuổi nhưng có thái độ hỗn láo, T nhắc nhở thì Đ có lời lẽ văng tục chửi bới T “*Đ mẹ, ông lớn mà ngu*”. Vì quá bức tức T đã dùng 01 ly thủy tinh đang uống bia trên bàn nhậu ném vào mặt Dương Thành Đ gây thương tích. Sau đó anh Đ được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Bản kết luận pháp y thương tích số 904/PT-TgT ngày 27/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dương Thành Đ bị vết thương phần mềm má mũi, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ, gây ra do vật cứng, có cạnh, tỷ lệ thương tích là 15%.

Vật chứng là mảnh vỡ cốc thủy tinh đã bị cán bộ trạm kiểm lâm quét dọn xúc đồ đi, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 13/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố Phạm Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Quốc T thành khẩn khai nhận hành vi do bị cáo thực hiện vào tối ngày 18/6/2018, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Người làm chứng anh Trần Anh Th xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng sự việc xảy ra tối ngày 18/6/2018.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là mảnh vỡ cốc thủy tinh đã bị cán bộ trạm kiểm lâm quét dọn xúc đồ đi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho người bị hại anh Đ với số tiền 40 triệu đồng. Trong giai đoạn truy tố cũng như tại đơn xin bãi nại, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Phạm Quốc T thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Phạm Quốc T tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm.

Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21h 00 phút, ngày 18/6/2018 tại trạm kiểm lâm số 2 thuộc Vườn Quốc gia Yok Đôn, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, do bức xúc về thái độ hỗn xược của anh Dương Thành Đ, bị cáo Phạm Quốc T đã dùng một ly thủy tinh ném vào mặt anh Dương Thành Đ gây thương tích cho anh Đ tỷ lệ thương tích 15%.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm thực hiện tội phạm.

Xét luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, phạm tội một phần do lỗi của người bị hại; sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng qui định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về áp dụng hình phạt

Thấy rằng bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Vì vậy, cần áp dụng qui định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về việc cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Quốc T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo tự cải tạo mình ngoài xã hội cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc cốc thủy tinh là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra công an huyện Buôn Đôn đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại thỏa đáng, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03(ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Sỹ Thành

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sỹ Thành